

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 23 /2022/QĐST - HNGĐ

Thiệu Hóa, ngày 25 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2022/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Chế Thị Ngọc A - sinh năm 1994

Địa chỉ: Tiểu khu 5, thị trấn T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hữu N - sinh năm 1989

Địa chỉ: Tiểu khu 5, thị trấn T, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, khoản 1,3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014

Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Điểm 1.1 Tiểu mục I Mục II Phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo Nghị Quyết.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/02/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Chế Thị Ngọc A và anh Nguyễn Hữu N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Chế Thị Ngọc A và anh Nguyễn Hữu N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung cháu Nguyễn Trần H - sinh ngày 01/10/2012. Chị Chế Thị Ngọc A,, anh Nguyễn Hữu N thoả thuận giao cháu Nguyễn Trần H cho chị Chế Thị Ngọc A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng (Phù hợp

với nguyện vọng của cháu Nguyễn Trần H) và chị Chế Thị Ngọc A không yêu cầu anh Nguyễn Hữu N cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Hữu N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cấm cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Chị Chế Thị Ngọc A, anh Nguyễn Hữu N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Chế Thị Ngọc A, anh Nguyễn Hữu N thỏa thuận chị Chế Thị Ngọc A chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, chị Chế Thị Ngọc A đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa theo biên lai thu số AA/2021/0005800 ngày 11/02/2022. Trả lại cho chị Chế Thị Ngọc A 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa;
- UBND thị trấn Thiệu Hóa
- Phòng giám đốc án TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Đặng Thanh Tuấn